

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐÀO TẠO, TẠO NGUỒN CÁN BỘ NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở KHU VỰC MIỀN NÚI

PHAN VĂN TUẤN*
NGUYỄN KHÁNH LY**

Đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số giữ vai trò trung tâm, quyết định đến sự phát triển kinh tế - xã hội ở khu vực miền núi. Việc đào tạo, tạo nguồn cán bộ cần hướng đến khả năng ứng dụng hiệu quả khoa học - công nghệ hiện đại; đồng thời, biết khai thác tri thức bản địa và kinh nghiệm truyền thống của đồng bào trong phát triển. Nhờ đó, cán bộ có thể chủ động, linh hoạt giải quyết các vấn đề phát sinh từ thực tiễn sản xuất và đời sống xã hội một cách phù hợp, hiệu quả.

Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh; đào tạo; tạo nguồn; chất lượng; cán bộ; dân tộc thiểu số.

The cadre team of ethnic minorities plays a central role, decisively influencing socio-economic development in mountainous areas. Cadre training and development should focus on the practical application of modern science and technology while also leveraging indigenous knowledge and traditional experience of the ethnic communities in development. As a result, cadres can proactively and flexibly address issues arising from production practices and social life appropriately and effectively.

Keywords: President Ho Chi Minh's thought; training; development; quality; cadres; ethnic minorities.

NGÀY NHẬN: 10/3/2025 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 21/4/2025 NGÀY DUYỆT: 16/5/2025

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.352.2025.1172>

1. Đặt vấn đề

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có những quan tâm sâu sắc đến đời sống ấm no, hạnh phúc, tiến bộ của đồng bào, đặc biệt là sự quan tâm chăm lo đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người dân tộc thiểu số. Người đã có những chỉ đạo chiến lược về xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số với mục đích “làm cho các dân tộc anh em dần dần tự quản lý lấy mọi công việc của mình”¹.

Những năm qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và sự vào cuộc của hệ thống chính trị các cấp ở địa

phương có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, nguồn nhân lực, sức mạnh của đồng bào dân tộc thiểu số đã có nhiều tiến bộ, góp phần tăng trưởng kinh tế, xóa đói, giảm nghèo ở vùng dân tộc và miền núi. Bước vào thời kỳ đất nước đẩy mạnh công nghiệp hóa và hội nhập quốc tế, cùng với những thành tựu đạt được trên nhiều lĩnh vực, vấn đề phát triển nguồn cán bộ là người dân tộc thiểu số vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế. Vì vậy, trong thời gian tới, để thúc đẩy sự phát triển kinh

* TS, Trường Đại học Vinh

** NCS của Trường Đại học Kinh tế Nghệ An

tế - xã hội của vùng, việc đào tạo nguồn cán bộ người dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam là vấn đề cấp thiết.

2. Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đào tạo, tạo nguồn cán bộ người dân tộc thiểu số

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến địa bàn chiến lược, trọng yếu của khu vực miền núi và dành cho đồng bào các dân tộc thiểu số Việt Nam những tình cảm đặc biệt. Không những chăm lo đời sống kinh tế cho đồng bào mà ngay từ rất sớm, Người chỉ đạo: “Chính phủ sẽ chú ý trình độ học thức cho dân tộc. Các dân tộc được tự do bày tỏ nguyện vọng và phải cố gắng để cùng giành cho bằng được độc lập hoàn toàn, tự do và thái bình”².

Khẳng định thêm tầm quan trọng của vùng miền núi đối với sự phát triển kinh tế, chính trị, quốc phòng đối với đất nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Về số người thì đồng bào miền núi chiếm 1/5 tổng số nhân dân nước ta. Miền núi chiếm 2/3 tổng số diện tích nước ta, và có hơn 3.000 cây số biên giới... miền núi có một địa vị cực kỳ quan trọng về kinh tế, chính trị và quốc phòng của cả nước ta”³. Người chỉ rõ nhiệm vụ của các đồng chí lãnh đạo của Đảng và Chính phủ: “Các chú đều biết là miền núi nước ta chiếm một vị trí quan trọng đối với quốc phòng, đối với kinh tế. Vì vậy, Trung ương Đảng và Chính phủ, mà trực tiếp là các cấp ủy đảng, các ủy ban địa phương, các cô, các chú, phải làm sao nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của đồng bào các dân tộc... Làm được như vậy thì vừa nâng cao đời sống đồng bào các dân tộc, vừa góp phần cung cấp những thứ cần thiết cho Nhà nước”⁴.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ hai vấn đề mà Đảng, Nhà nước cần quan tâm giúp đỡ đồng bào dân tộc: *một là*, chống nạn mù chữ, phát triển giáo dục phổ thông; *hai là*, đào tạo cán bộ người dân tộc.

Để xóa nạn mù chữ, Người yêu cầu Đảng, Chính phủ phát động và duy trì phong trào bình dân học vụ trong đồng bào các dân tộc. “Đồng bào phải cố gắng xóa nạn mù chữ. Phải biết đọc, biết viết thì làm ăn mới tiến bộ được”⁵. Người cho rằng: “Nạn mù chữ đã xóa bỏ được nhiều, nhưng còn chậm, cần phải đẩy mạnh việc học văn hóa hơn nữa”⁶.

Những năm đầu miền Bắc mới giải phóng, trước bộn bề công việc khôi phục kinh tế miền Bắc sau chiến tranh, đất nước còn bị chia cắt, cách mạng miền Nam đang còn vô cùng khó khăn, nhưng Người vẫn dành thời gian trực tiếp lên gặp gỡ, nói chuyện với đồng bào Tây Bắc nhân kỷ niệm 5 năm chiến thắng Điện Biên Phủ và không quên nhắc nhở đẩy mạnh phát triển văn hóa, giáo dục. Bởi theo Người: “Không có giáo dục, không có cán bộ thì cũng không nói gì đến kinh tế và văn hóa”⁷. Người căn dặn: “Đồng bào Khu tự trị đã từng cùng bộ đội ta đánh thắng trận Điện Biên Phủ, đuổi hết giặc Tây, giải phóng đất nước. Ngày nay đồng bào, bộ đội và cán bộ càng phải cùng nhau đoàn kết phấn đấu để giành lấy một thắng lợi to lớn hơn nữa là tiêu diệt cho hết giặc đói, giặc dốt, làm cho mọi người đều được no ấm, đều biết chữ, làm cho mọi người đều được hưởng hạnh phúc, yên vui”⁸.

Khi tiến hành công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, tháng 10/1961, nói chuyện tại Hội nghị tổng kết cuộc vận động hợp tác xã nông nghiệp ở miền núi, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh ba vấn đề đối với đồng bào các dân tộc thiểu số: (1) Phải tăng cường đoàn kết dân tộc; (2) Phải chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, cất nhắc cán bộ miền núi; (3) Tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, làm cho đời sống đồng bào địa phương ngày càng khá hơn cả về vật chất và tinh thần⁹.

Có thể nhận thấy rằng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định rõ những chủ trương và các nhiệm vụ đối với công tác đào tạo cán bộ

các dân tộc thiểu số trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước. Vì vậy, Người đã đề nghị các cấp, các ngành cần phải bám sát đặc điểm của địa phương, từ đó sẽ đào tạo đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số đáp ứng được yêu cầu thực tiễn.

3. Thực trạng chất lượng nguồn cán bộ người dân tộc thiểu số ở khu vực miền núi

Kể từ sau năm 1986 cho đến nay, việc nâng cao nguồn nhân lực cho đồng bào dân tộc thiểu số nhằm bảo đảm thoát nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội ổn định, lâu dài luôn được Đảng, Nhà nước đặc biệt quan tâm. Chính sách phát triển nguồn nhân lực cho đồng bào dân tộc thiểu số được thể hiện qua bốn nhóm: (1) Phát triển hệ thống trường chuyên biệt vùng dân tộc thiểu số và miền núi; (2) Ưu tiên trong tuyển sinh đại học, cao đẳng; (3) Hỗ trợ đối với người học về học bổng, hỗ trợ học tập, miễn, giảm học phí, chế độ cử tuyển, tuyển thẳng vào đại học, dự bị đại học, cộng điểm ưu tiên trong tuyển sinh, ưu tiên trong đào tạo, chính sách tín dụng đối với học sinh, sinh viên; (4) Chính sách đầu tư đối với các cơ sở đào tạo vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

Bên cạnh đó, một số chính sách có ảnh hưởng gián tiếp đến phát triển nguồn nhân lực vùng dân tộc miền núi, tiêu biểu, như: Chương trình 135 giai đoạn II; Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ về giảm nghèo nhanh và bền vững với 62 huyện nghèo giai đoạn 2009 - 2020...

Trong đó, nhiều chính sách liên quan đến đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho vùng dân tộc thiểu số được triển khai, đem lại những kết quả tích cực. Đối với chính sách cử tuyển, 51/53 dân tộc thiểu số có sinh viên cử tuyển, với số lượng 8.681 người; trên 36% được bố trí việc làm¹⁰. Về đào tạo hệ dự bị đại học dân tộc, từ năm 2015 đến nay, tuyển sinh và bồi dưỡng cho 34.253 học sinh, góp phần tạo nguồn sinh viên dân tộc thiểu số cho các địa

phương có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đối với chính sách đào tạo, dạy nghề, tính đến năm 2020, đã hỗ trợ đào tạo trên 1,1 triệu người, chiếm 14% trên tổng số gần 8 triệu người dân tộc thiểu số trong độ tuổi lao động¹¹. Ở nhiều địa phương, việc dạy nghề đã gắn với giải quyết việc làm, tự tạo việc làm. Nhiều người sau khi học nghề đã tự mở rộng quy mô sản xuất theo mô hình trang trại, phát triển kinh tế tại chỗ. Nhờ học nghề, 86,1% người dân tộc thiểu số từ 15 tuổi trở lên đã có việc làm¹².

Trình độ dân trí của vùng dân tộc thiểu số và miền núi đã được nâng lên đáng kể, về cơ bản hoàn thành xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở; quy mô đào tạo đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề tiếp tục tăng với tốc độ cao; trình độ tay nghề, chuyên môn kỹ thuật của lao động từng bước được nâng lên... Hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú không ngừng được củng cố và phát triển. Hiện nay, trên cả nước có 346 trường phổ thông dân tộc nội trú với gần 60.000 học sinh thuộc 45/53 dân tộc thiểu số. Vùng miền núi đã có 4 trung tâm đại học khu vực: Tây Bắc, Đông Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam bộ. Hệ thống trường đào tạo nghề, trường cao đẳng được củng cố, phát triển, tính đến năm 2022, ở nước ta có 14 trường cao đẳng, trung cấp dạy nghề cho con em đồng bào dân tộc thiểu số. Đến năm 2022, đồng bào các dân tộc thiểu số đã có trên 13.000 người có trình độ trên đại học, đại học, cao đẳng; hơn 78.000 người có trình độ trung học chuyên nghiệp...¹³.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác đào tạo, tạo nguồn nhân lực ở khu vực miền núi còn một số hạn chế, như: tỷ lệ tái mù chữ còn cao, tình trạng học sinh bỏ học còn nhiều; tỷ lệ lao động qua đào tạo chưa cao; lao động chủ yếu tham gia vào nghề nông và các nghề đơn giản, ít tham gia các lĩnh vực đòi hỏi trình độ chuyên môn kỹ thuật cao...

Những phát triển mới của đất nước trong quá trình hội nhập quốc tế đòi hỏi một nguồn nhân lực toàn diện, có chất lượng cao, đặc biệt cần có đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các lĩnh vực hay đội ngũ chuyên gia khoa học, văn hóa có kiến thức vững vàng, luôn cập nhật những kiến thức mới của thế giới và gắn bó với thực tiễn, có sức sáng tạo, có tâm huyết với sự nghiệp phát triển đất nước, cộng tác chặt chẽ với các doanh nghiệp và người lao động cùng sáng tạo những công trình, sản phẩm đủ sức cạnh tranh trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Trước những yêu cầu của thực tế hiện nay, việc đào tạo, tạo nguồn cán bộ ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là rất cấp thiết.

4. Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn cán bộ người dân tộc thiểu số ở khu vực miền núi

Một là, phát triển nguồn cán bộ người dân tộc thiểu số gắn với định hướng phát triển kinh tế - xã hội.

Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức đối với đồng bào dân tộc thiểu số về vai trò, vị trí của đội ngũ cán bộ đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các cơ sở giáo dục - đào tạo với các phương tiện thông tin đại chúng để tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật về phát triển đội ngũ cán bộ của nhà nước đến với đồng bào. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, như: phát hành tài liệu in ấn, sử dụng các phương tiện truyền thông, tổ chức các cuộc họp tại cộng đồng, khai thác hiệu quả vai trò của già làng, trưởng bản.

Hoàn thiện chính sách phát triển đội ngũ cán bộ và việc làm, trên cơ sở thực hiện quy hoạch và quy hoạch lại đội ngũ cán bộ cho khu vực miền núi. Kết hợp chặt chẽ kế hoạch sử dụng đất và nguồn lao động tại chỗ để giải quyết việc làm và xóa đói, giảm nghèo, sinh

kế bền vững cho đồng bào. Khuyến khích và hỗ trợ việc sử dụng lao động là đồng bào dân tộc. Ưu tiên đầu tư giải quyết tốt công tác định canh, định cư gắn với phát triển kết cấu hạ tầng. Hướng dẫn, khuyến khích đồng bào thay đổi tập tục lạc hậu trong sinh hoạt và sản xuất.

Bên cạnh đó, nâng cao đời sống về mọi mặt cho đồng bào dân tộc thiểu số ở khu vực miền núi. Chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ y tế chăm sóc sức khỏe cộng đồng; tập trung đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh phong trào xây dựng đời sống văn hóa mới, từng bước giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc ở vùng dân tộc thiểu số. Tạo môi trường thuận lợi để thu hút các nguồn đầu tư phát triển sản xuất, tạo việc làm và thu nhập, nâng cao đời sống vật chất, góp phần phát triển về mặt thể chất để đồng bào dân tộc thiểu số có đủ sức mạnh về tinh thần, sức khỏe, sự bền bỉ và dẻo dai, sẵn sàng vượt qua mọi thử thách.

Hai là, đẩy mạnh công tác phát triển giáo dục và đào tạo trong đồng bào dân tộc thiểu số ở khu vực miền núi.

Nhà nước cần có chính sách đào tạo đội ngũ giáo viên là người dân tộc thiểu số tại địa phương có trình độ cả về sư phạm và kiến thức cho từng vùng và với riêng từng dân tộc. Cùng với đó, hoàn thiện chế độ đãi ngộ và sử dụng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, giúp họ yên tâm với nghề nghiệp. Xây dựng chương trình, sách giáo khoa, phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng học của từng dân tộc, từng vùng trên cơ sở tiếng, chữ viết phổ thông và tiếng, chữ viết riêng của từng dân tộc. Xây dựng mạng lưới trường, lớp để bảo đảm yêu cầu học tập ở vùng dân tộc thiểu số; huy động tối đa học sinh dân tộc thiểu số đến trường.

Cần quy hoạch hợp lý các trường phổ thông dân tộc nội trú; đẩy mạnh phát triển các trường phổ thông dân tộc bán trú. Quan tâm quy hoạch, đầu tư hệ thống trường dự bị

đại học dân tộc ở vùng Trung du miền núi phía Bắc, miền Trung, Tây Nguyên và đồng bằng sông Cửu Long. Nâng cao chất lượng hệ dự bị đại học tại Học viện Dân tộc để bồi dưỡng, đào tạo đại học các chuyên ngành vùng dân tộc thiểu số còn thiếu, như: bác sĩ, dược sĩ, kỹ sư công nghệ thông tin, chế biến nông, lâm sản.

Đổi mới căn bản phương thức cử tuyển học sinh dân tộc thiểu số đi học đại học theo hướng ưu tiên học sinh dân tộc thiểu số rất ít người, học sinh nhóm dân tộc có tỷ lệ tốt nghiệp đại học/dân số dưới 1% phải trải qua học dự bị đại học hệ 1 năm hoặc 2 năm để đạt mặt bằng kiến thức chung trước khi học đại học nhằm nâng cao chất lượng đầu vào, làm cơ sở nâng cao chất lượng nguồn cán bộ của vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

Phát triển nguồn cán bộ người dân tộc thiểu số ở khu vực miền núi hiện nay phải đặc biệt chú trọng công tác đào tạo cán bộ, coi phát triển nguồn cán bộ là đầu tư phát triển bền vững cho tương lai. Cần có chương trình đào tạo trí thức nhân tài trong thời gian tới, đưa các thanh niên ưu tú dân tộc thiểu số đi học tập ở nước ngoài, tiếp cận được công nghệ mới, kiến thức mới, làm sao mỗi dân tộc đều có những trí thức để dẫn dắt dân tộc mình phát triển.

Ba là, phát triển nguồn cán bộ dân tộc thiểu số gắn với sự phát triển thị trường lao động.

Để phát triển nguồn cán bộ nhanh, chất lượng và bền vững, bên cạnh sự đầu tư, hỗ trợ từ trung ương, các địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số cần phát huy tính tự lực, chủ động, vươn lên. Các địa phương vùng dân tộc thiểu số dự báo nhu cầu về cán bộ; rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đội ngũ cán bộ, thực hiện các chương trình, biện pháp, chính sách về chế độ lương bổng, đãi ngộ... để thu hút nguồn nhân lực.

Chú trọng xây dựng chương trình, nội dung, kế hoạch đào tạo phù hợp với đặc điểm, nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của

địa phương trong từng thời điểm cụ thể. Một trong những nội dung quan trọng để khắc phục tình trạng này đó là địa phương vùng dân tộc thiểu số cần xây dựng kế hoạch đào tạo, tạo nguồn cán bộ theo nhu cầu phát triển ngành nghề của từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội. Việc xây dựng kế hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ theo nhu cầu phát triển ngành nghề phải bảo đảm có đủ số lượng, đáp ứng nhu cầu về chất lượng công tác ở các lĩnh vực đang cần cán bộ. Khi xây dựng kế hoạch và giao chỉ tiêu cán bộ phải xuất phát từ yêu cầu thực tiễn; xuất phát từ quy hoạch tổng thể, chiến lược phát triển ngành nghề của từng địa phương.

5. Kết luận

Nâng cao chất lượng nguồn cán bộ dân tộc thiểu số là một quá trình lâu dài và có nhiều khó khăn, thách thức. Song, đây là nhiệm vụ chiến lược hàng đầu của nước ta cần tập trung thực hiện nhằm tạo nền tảng vững chắc cho vùng dân tộc và miền núi phát triển một cách bền vững trong bối cảnh đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng □

Chú thích:

- 1, 8. *Hồ Chí Minh toàn tập* (2011). Tập 12. H. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, tr. 199, 205.
2. *Hồ Chí Minh toàn tập* (2011). Tập 4. H. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, tr. 100 - 101.
3. *Hồ Chí Minh toàn tập* (2011). Tập 13. H. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, tr. 225.
- 4, 5, 6. *Hồ Chí Minh toàn tập* (2011). Tập 14. H. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, tr. 166, 95, 163.
7. *Hồ Chí Minh toàn tập* (2011). Tập 7. H. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, tr. 221.
9. *Hồ Chí Minh toàn tập* (2011). Tập 9. H. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, tr. 181 - 182.
- 10, 11, 12. Ủy ban Dân tộc, Tổng cục Thống kê (2020). *Kết quả điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019*. H. NXB Thống kê.
13. *Thấy gì từ nguồn nhân lực người dân tộc thiểu số sau đào tạo: Hiệu quả sử dụng chưa cao*. <https://baodantoc.vn>, ngày 15/11/2023.